

17/10

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG
Số: 2247/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Rạch Giá, ngày 12 tháng 10 năm 2010

CỤC CN ĐIA PHƯƠNG	
Ngày: 18/10/10	3181
Chuyên:	
Lưu:	

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy định về Tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;
 Căn cứ Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;
 Căn cứ Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 66/2006/NĐ-CP, ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;
 Xét Tờ trình số 221/TTr-NN, ngày 24/9/2010 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy định về "Tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống" trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.


QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
- Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và cơ sở, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *Wae*

- Nơi nhận:**
- TT, TU, TT, HĐND tỉnh;
 - CT và các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 2 của QĐ;
 - LDVP+P.KTCN;
 - Lưu VT, teđanh.

CHỦ TỊCH



hu

Bùi Ngọc Sương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về "Tiêu chí công nhận nghề truyền thống,
làng nghề, làng nghề truyền thống" trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2247/QĐ-UBND
Ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

UBND tỉnh Kiên Giang Quy định "Tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống" như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung, tiêu chí, thủ tục công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và quản lý nhà nước về trợ giúp, khôi phục và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trực tiếp đầu tư sản xuất, khôi phục và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống bao gồm: cá nhân, hộ sản xuất, cơ sở sản xuất, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp doanh, hiệp hội, hội nghề nghiệp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này một số từ ngữ được hiểu như sau:

1. **Nghề truyền thống:** Là nghề đã được hình thành lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.

2. **Làng nghề:** Là một hoặc nhiều cụm dân cư có các hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau trong phạm vi xã.

3. **Làng nghề truyền thống:** Là làng nghề có nghề truyền thống được hình thành từ lâu đời, lưu truyền ít nhất hai thế hệ; hoặc từ 50 năm trở lên với những sản phẩm có tính riêng biệt, nổi tiếng ở địa phương được nhiều địa phương khác trong, ngoài tỉnh biết đến và có nghệ nhân thâm niên trong nghề được cơ quan có thẩm quyền ở địa phương công nhận.

Điều 4. Tên, biểu tượng, ngành nghề của làng nghề

1. **Tên của làng nghề:** Gắn liền với tên của nghề và địa danh. Trường hợp trên địa bàn có nhiều nghề thì tên của làng nghề vẫn được lấy tên của nghề gắn với địa danh địa phương.

2. **Biểu tượng của làng nghề:** Làng nghề có thể có biểu tượng (Logo) để các thành viên của làng nghề sử dụng để làm tăng thêm vị thế cạnh tranh, quảng bá sản phẩm. Biểu tượng của làng nghề phải nêu được đặc trưng, hình tượng hóa nghề nghiệp của làng nghề và tuân thủ các quy định hiện hành về biểu trưng, biểu tượng.

3. **Ngành nghề thuộc làng nghề bao gồm:**

- Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.
- Sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, đồ đất nung, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, cơ khí nhỏ.
- Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn.
- Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ.
- Trồng và kinh doanh sinh vật cảnh.
- Xây dựng, vận tải trong nội bộ xã, liên xã và các dịch vụ khác phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn.
- Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề; tư vấn sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

Chương II TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN NGHỀ TRUYỀN THÔNG, LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THÔNG

Điều 5. Tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống:

1. **Tiêu chí công nhận nghề truyền thống**

Nghề được công nhận là nghề truyền thống phải đạt 03 tiêu chí sau:

- a) Nghề đã xuất hiện tại địa phương từ trên 50 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận;
- b) Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc;
- c) Nghề gắn với tên tuổi một hoặc nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi một làng nghề.

2. **Tiêu chí công nhận làng nghề**

Làng nghề được công nhận phải đạt 03 tiêu chí sau:

- a) Có tối thiểu 30% tổng số hộ trên địa bàn tham gia các hoạt động ngành nghề nông thôn.
- b) Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 02 năm tính tới thời điểm đề nghị công nhận.
- c) Chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. **Tiêu chí công nhận làng nghề truyền thống**

Làng nghề truyền thống phải đạt tiêu chí làng nghề và có ít nhất một nghề truyền thống theo khoản 1.

Trường hợp chưa đạt tiêu chuẩn về tiêu chí công nhận làng nghề tại điểm a, b khoản 2 điều này, nhưng có ít nhất một nghề truyền thống được công nhận theo quy định tại khoản 1 điều này thì cũng được công nhận là làng nghề truyền thống

Điều 6. Tiêu chí về ngành, nghề và các điều kiện khác để xét công nhận làng nghề:

1. Sản phẩm của làng nghề không thuộc ngành, nghề bị cấm, theo qui định của pháp luật.
2. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong làng nghề phải chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phù hợp với mục tiêu kinh tế,

văn hóa, xã hội của địa phương trong phạm vi theo quy định và đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường trong khu vực và khu vực lân cận.

3. Đối với các ngành nghề đã tồn tại lâu đời và có hướng cùng cố phát triển, nhưng có ảnh hưởng đến môi trường tại nơi sản xuất và các vùng lân cận; nếu các thành viên trong ngành nghề cam kết với chính quyền địa phương có giải pháp cải thiện tốt môi trường, thì cũng có thể xét công nhận làng nghề đó.

Điều 7. Tiêu chí về thành viên đề nghị xét công nhận làng nghề:

1. Mỗi làng nghề phải có một tổ chức hoặc cá nhân đại diện cho làng nghề do các thành viên tham gia sản xuất đề cử, được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.

2. Cá nhân, tổ chức đại diện cho làng nghề phải tích cực lao động, có uy tín, có sản xuất sản phẩm, có khả năng tuyên truyền, vận động nhiều hộ dân trong khu vực, địa phương tham gia xây dựng và phát triển làng nghề.

3. Cá nhân, tổ chức đại diện cho làng nghề có trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên khi bị xâm phạm; thực hiện việc quan hệ hợp đồng tiêu thụ sản phẩm tiếp nhận chính sách hỗ trợ của nhà nước, cá nhân, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước (nếu có) đối với hoạt động của làng nghề, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và cơ quan chức năng.

Chương III

**TRÌNH TỰ THỦ TỤC XÉT DUYỆT CÔNG NHẬN NGHỀ
TRUYỀN THỐNG, LÀNG NGHỀ VÀ LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG**

Điều 8. Công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống:

UBND xã, thị trấn có văn bản báo cáo UBND huyện, thị, thành phố (thông qua phòng Kinh tế hoặc phòng nông nghiệp-PTNT) xem xét, đồng ý và đề nghị gửi 02 bộ hồ sơ về Sở Nông nghiệp-PTNT để tổng hợp thông qua Hội đồng xét, thẩm định và đề nghị UBND tỉnh ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống:

1. Hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống:

- Đơn xin được xét công nhận nghề truyền thống của cá nhân, tổ chức đại diện cho nghề truyền thống.

- Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống, có xác nhận của UBND cấp xã.

- Bản sao giấy chứng nhận huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao được cấp tỉnh, thành phố trở lên trao tặng (nếu có).

Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hoá dân tộc của nghề truyền thống.

- Bản sao giấy công nhận Nghệ nhân của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề:

- Đơn xin được xét công nhận ngành nghề của cá nhân, tổ chức đại diện cho làng nghề.

- Danh sách các hộ tham gia hoạt động làng nghề có xác nhận của UBND cấp xã.

- Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động làng nghề trong 02 năm gần nhất.
- Bản xác nhận thực hiện tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, có xác nhận của UBND cấp xã.

3. Hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề truyền thống:

- Đơn xin được xét công nhận làng nghề truyền thống của cá nhân, tổ chức đại diện cho làng nghề truyền thống.
- Hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề truyền thống bao gồm các văn bản quy định tại Khoản 1, 2 Điều 9 của quy định này.
- Trường hợp đã được công nhận làng nghề, hồ sơ thực hiện theo Khoản 1 Điều 9 của quy định này. Nếu chưa được công nhận làng nghề nhưng có nghề truyền thống đã được công nhận, hồ sơ thực hiện theo Khoản 2 Điều 9 quy định này.
- Những làng chưa đạt tiêu chuẩn theo điểm a, b của tiêu chí công nhận làng nghề tại Khoản 2 Điều 5, hồ sơ gồm:
 - + Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống có xác nhận của UBND cấp xã.
 - + Bản sao có công chứng các giấy chứng nhận huy chương đã đoạt được trong các cuộc thi, triển lãm, hội chợ trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao cấp tinh, thành phố trở lên trao tặng (nếu có).
 - Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hoá dân tộc của nghề truyền thống.*
 - + Bản sao giấy công nhận Nghệ nhân của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).
 - + Bản xác nhận thực hiện tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước có xác nhận UBND cấp xã.

4. Văn bản đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống của UBND xã, phải có xác nhận của UBND cấp huyện. Trường hợp nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống thuộc hai xã trở lên thì phải có văn bản đề nghị chung của UBND các xã đó; nếu các xã đó thuộc các huyện khác nhau thì số lượng hộ thuộc xã nào nhiều hơn do UBND cấp huyện quản lý xã đó xác nhận nhưng phải có ý kiến đồng thuận của UBND các huyện còn lại.

Điều 10. Thành lập hội đồng xét đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống:

Hội đồng xét đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống gồm các thành phần như: Sở Nông nghiệp-PTNT là Thường trực Hội đồng và các thành viên bao gồm: Sở Công thương, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học - Công nghệ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố nơi có nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đề nghị.

Điều 11. Thu hồi giấy công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống:

Các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống khi được công nhận, nếu sau 05 năm không duy trì được các tiêu chí theo quy định ở Điều 5, 6, 7 của quy định này thì UBND xã, lập danh sách và báo cáo UBND huyện, thị xã, thành phố. UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề

truyền thống hoạt động không đảm bảo các tiêu chí theo Quy định gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, đề nghị UBND tỉnh thu hồi quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống không đảm bảo tiêu chí.

Chương IV

QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGHỀ TRUYỀN THỐNG, LÀNG NGHỀ VÀ LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Điều 12. Quyền lợi của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống:

- Được hưởng những chính sách về ưu đãi đầu tư phát triển sản xuất của hoạt động khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp, xúc tiến thương mại, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, mặt bằng sản xuất, đào tạo nhân lực và đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn theo chính sách quy định hiện hành của nhà nước.

- Được thành lập Hội làng nghề và các tổ chức đại diện bảo vệ và hỗ trợ phát triển theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nghĩa vụ của các cá nhân tổ chức đại diện cho nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống:

1. Hàng năm, các cá nhân hoặc tổ chức đại diện cho nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống phải có kế hoạch hoặc chương trình hoạt động, để giữ vững các tiêu chí của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống; có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư tham gia sản xuất. Vận động những người sản xuất, các thợ giỏi, các nghệ nhân tham gia cùng cố và phát triển ngành nghề, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Thường xuyên nghiên cứu cải tiến thiết bị, công nghệ sản xuất, đa dạng mẫu mã sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh, nước ngoài (nếu có); Sản phẩm phải luôn đạt chất lượng cao, uy tín với khách hàng và có sức cạnh tranh trên thị trường.

3. Làm tốt công tác đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, giữ gìn cảnh quan của địa phương.

4. Thực hiện tốt báo cáo định kỳ (6 tháng, năm) và báo cáo đột xuất cho cơ quan quản lý nhà nước (khi có yêu cầu) về hoạt động sản xuất, kinh doanh của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

5. Phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống phải gắn với xây dựng nông thôn mới và các phong trào xã hội khác, phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương V

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NGHỀ TRUYỀN THỐNG, LÀNG NGHỀ VÀ LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Điều 14. Cơ quan chủ trì, phối hợp:

Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp - PTNT:

- Phối hợp với Sở Công thương và các sở, ngành có liên quan đề xuất UBND tỉnh ban hành các chính sách cụ thể để duy trì và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống; tổ chức tổng kết, đánh giá hoạt động và việc đầu tư của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống để rút kinh nghiệm, đề xuất các

chính sách; bổ sung, sửa đổi các tiêu chí nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống để làm cơ sở định hướng phát triển cho những năm tiếp theo.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình hỗ trợ phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống để định hướng mục tiêu hỗ trợ, xác định tiêu chí, lĩnh vực hỗ trợ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị hữu quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về pháp luật, quản trị kinh doanh, văn hóa làng nghề và hội nhập kinh tế quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực, cung cấp thông tin, tư vấn khôi phục phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

Điều 15. Trách nhiệm của UBND huyện, thị xã, thành phố:

- Quan tâm khôi phục và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương để có kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng giúp nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống phát triển theo qui định của pháp luật.

- Chỉ đạo UBND cấp xã có trách nhiệm phân công các bộ phận chuyên môn, cử cán bộ theo dõi, quản lý hoạt động của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống. Đồng thời, tổng hợp những kiến nghị của các tổ chức, cá nhân có nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống để kịp thời báo cáo về các cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

- Lập danh sách nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống không đảm bảo tiêu chí gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, trình UBND tỉnh thu hồi giấy công nhận.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND cấp xã:

- Giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn.

- Báo cáo UBND cấp huyện danh sách các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống không đảm bảo tiêu chí theo quy định để UBND cấp huyện tổng hợp.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. UBND cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống lập hồ sơ đề nghị công nhận theo quy định gửi UBND cấp huyện.

Điều 18. UBND cấp huyện tập hợp, kiểm tra các hồ sơ nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đủ điều kiện, lập tờ trình gửi Sở Nông nghiệp và PTNT trong thời gian là 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Điều 19. Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp hồ sơ, thông qua Hội đồng thẩm định, đề nghị UBND tỉnh ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Công thương, UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quy định này. Kịp thời tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm để giúp các cơ sở nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền

thống hoạt động ngày càng ổn định đi vào nề nếp giúp người lao động có việc làm, tăng thu nhập cải thiện đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Điều 21. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Nông nghiệp - PTNT đề tổng hợp, thống nhất với Sở, ngành có liên quan để kiến nghị trình UBND tỉnh sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

CHỦ TỊCH



Bui Ngọc Suong